TAND KHU VỰC 5 **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/ HS-ST
Ngày 10/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Đức Thủy

2. Ông Nguyễn Tất Bẩy

- Thư ký phiên toà: Bà Đằng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2026/QĐ-HPT ngày 31/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1988 tại: xã L, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn K (nay là thôn T), xã L, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn L (đã chết); Con bà: Hoàng Thị P (đã chết); Bị cáo có vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1988 ở thôn K, xã L, tỉnh Bắc Ninh và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 84/2021/HSST ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn T 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/11/2022, T chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2026 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam L, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B (Có mặt).

**** Bị hại:** Ông Mã Văn M, sinh năm 1964 (có mặt)*
Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh.
**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
1. Ông Đinh Văn H, sinh năm 1956 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP Kép B, phường C, tỉnh Bắc Ninh (nay là TDP K, phường C, tỉnh Bắc Ninh).
2. Ông Nông Văn P1, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Hoàng Văn T, sinh năm 1988 ở thôn K (nay là thôn T), xã L, tỉnh Bắc Ninh nảy sinh ý định đi trộm cắp ngựa về bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 01 giờ ngày 31/3/2026, Hoàng Văn T đi bộ đến khu vực xã B, tỉnh Bắc Ninh để tìm nhà nuôi ngựa. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà ông Mã Văn M, sinh năm 1964 ở thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh thì T phát hiện trong vườn nhà ông M có 01 chuồng ngựa, bên trong có 02 con ngựa bạch. T dừng lại quan sát thấy cửa chuồng ngựa được làm bằng gỗ, không có khóa cửa, không có người trông coi, có thể đi qua bờ rào vào trong trộm cắp 02 con ngựa này đem ra ngoài bán nên T đã đi qua lối bờ rào đến vị trí chuồng ngựa, dùng tay nhấc cánh cửa chuồng ngựa để ra ngoài rồi tháo dây buộc ngựa, dắt 02 con ngựa ra khỏi chuồng, đi ra ngoài theo lối đã đi vào. Sau đó, T dắt 02 con ngựa đi về nhà, khi về đến khu vực vườn cây ở gần nhà ở của T thì T buộc 02 con ngựa vào một gốc cây rồi đi xe Bus đến phường C, tỉnh Bắc Ninh và thuê xe ôm chở đến nhà ông Đinh Văn H, sinh năm 1956 ở tổ dân phố K, phường C, tỉnh Bắc Ninh đặt vấn đề bán 02 con ngựa trộm cắp được cho ông H và dẫn ông H đi xem ngựa. Sau khi xem xong, ông H và T thỏa thuận giá mua bán của 02 con ngựa là 61.000.000 đồng, khi nào đưa ngựa được lên xe thì ông H sẽ trả tiền cho T. Thỏa thuận với T xong, ông H gọi điện cho anh Nông Văn P1, sinh năm 1973 ở thôn X, xã L, tỉnh Bắc Ninh để thuê anh P1 đến chở ngựa.

Sáng ngày 31/3/2026, ông Mã Văn M phát hiện bị mất 02 con ngựa nên đã làm đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan điều tra đã tiến hành truy xét, khám xét, bắt giữ khẩn cấp đối với Hoàng Văn T. Thu giữ tại khu vực vườn cây gần nhà T 02 con ngựa, loại ngựa bạch, mắt đỏ giống cái, trong đó 01 con ngựa có khối lượng 180 kg, 01 con ngựa có khối lượng 120 kg. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tạm thời bàn giao 02 con ngựa đã thu giữ cho ông Mã Văn M nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo quản.

Ngày 01/4/2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã yêu cầu định giá tài sản đối với 02 con ngựa của ông Mã Văn M bị chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã B, tỉnh Bắc Ninh kết luận: Giá trị 01 (một) con ngựa giống cái, loại ngựa bạch, mắt đỏ, còn sống, có khối lượng 180 kilogam, có giá trị là 39.600.000đ; 01 (một) con ngựa giống cái, loại ngựa bạch, mắt đỏ, còn sống, có khối lượng 120 kilogam, có giá trị là 26.400.000đ. Tổng giá trị tài sản (02 con ngựa) bị chiếm đoạt là 66.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Mã Văn M trình bày phù hợp với lời trình bày tại Cơ quan điều tra, ông xác định bị mất 02 con ngựa bạch vào ngày 31/3/2026, hiện ông đã nhận lại 02 con ngựa bị mất và không có yêu cầu gì về trách nhiện dân sự; Về xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ông đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-KV5 ngày 09 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/3/2026). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: "Khoảng 02 giờ ngày 31/3/2026, tại nhà ông Mã Văn M, sinh năm 1964 ở thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Hoàng Văn T, sinh năm 1988 ở thôn K (nay là thôn T), xã L, tỉnh Bắc Ninh có hành vi trộm cắp 02 con ngựa, đều giống cái, loại ngựa bạch, mắt đỏ, trong đó 01 con có khối lượng 180 kilogam, 01 con có khối lượng 120 kilogam với tổng trị giá 66.000.000đ của ông M rồi đem về buộc ở vườn cây gần nhà T để tìm người mua, khi T chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại.".

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật, nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Đinh Văn H có hành vi nhận mua ngựa, anh Nông Văn P1 có hành vi nhận chở ngựa, nhưng ông H, anh P1 không biết đó là tài sản do Hoàng Văn T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Mã Văn M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 10/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 con ngựa cho ông Mã Văn M là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/3/2026). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, Bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5-Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng thi hành án khu vực 5-Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Thể